

HỌC LIỆU SỐ - LIVEWORKSHEETS

Chủ đề: HỆ TUẦN HOÀN MÁU

Trang 1 – Giới thiệu

Hệ tuần hoàn là một hệ thống vận chuyển quan trọng trong cơ thể người, bao gồm tim, máu và mạch máu. Hãy điền vào chỗ trống:

Hệ tuần hoàn gồm [tim], [máu] và [mạch máu].

Trang 2 – Tim

Tim là cơ quan trung tâm của hệ tuần hoàn. Nó có nhiệm vụ bơm máu đi khắp cơ thể. Điền từ còn thiếu:

[Tim] có [4] ngăn, gồm hai tâm nhĩ và hai tâm thất.

Trang 3 – Chu trình tuần hoàn phổi

Chu trình tuần hoàn phổi đưa máu từ tim đến phổi để trao đổi khí. Điền từ còn thiếu:

Máu nghèo oxy từ [tâm thất phải] đi đến [phổi].

Trang 4 – Chu trình tuần hoàn hệ thống

Chu trình tuần hoàn hệ thống đưa máu giàu oxy từ tim đi nuôi toàn cơ thể. Điền từ còn thiếu:

Máu giàu oxy từ [tâm thất trái] đi qua [động mạch chủ].

Trang 5 – Thành phần máu

Máu gồm nhiều thành phần khác nhau. Điền từ còn thiếu:

[Hồng cầu], [Bạch cầu], [Tiểu cầu], [Huyết tương].

Trang 6 – Ghép từ

Ghép từ với nghĩa phù hợp:

Hồng cầu :join: Vận chuyển oxy

Bạch cầu :join: Chống lại vi khuẩn

Tiểu cầu :join: Giúp đông máu

Huyết tương :join: Vận chuyển chất dinh dưỡng

Trang 7 – Trắc nghiệm

1. Mạch nào đưa máu từ tim đi ra cơ thể?
{=Động mạch; Tĩnh mạch; Mao mạch}
2. Thành phần nào giúp đông máu?
{=Tiểu cầu; Hồng cầu; Bạch cầu}

Trang 8 – Điền khuyết

Điền từ thích hợp:
[Động mạch] mang máu đi từ tim ra cơ thể.
[Tĩnh mạch] mang máu về tim.
[Mao mạch] giúp trao đổi khí và chất dinh dưỡng.

Trang 9 – Nối cặp Anh – Việt

Ghép từ tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt:
Heart :join: Tim
Vein :join: Tĩnh mạch
Artery :join: Động mạch
Blood :join: Máu

Trang 10 – Ô chữ

Trả lời theo gợi ý để hoàn thành ô chữ:
1. Cơ quan bơm máu: [tim]
2. Mạch đưa máu về tim: [tĩnh mạch]
3. Mạch đưa máu ra cơ thể: [động mạch]

Trang 11 – Đọc hiểu 1

Đọc đoạn văn sau: Tim là cơ quan quan trọng giúp duy trì sự sống. Nó bơm máu qua hệ tuần hoàn. Trả lời: Tim có vai trò gì? [bơm máu đi khắp cơ thể]

Trang 12 – Đọc hiểu 2

Đọc đoạn văn về hồng cầu: Hồng cầu mang oxy nhờ hemoglobin. Trả lời: Hồng cầu vận chuyển gì? [oxy]

Trang 13 – Đọc hiểu 3

Đọc đoạn văn về bạch cầu: Bạch cầu chống lại vi khuẩn và virus. Câu hỏi: Bạch cầu giúp gì cho cơ thể? [bảo vệ khỏi vi khuẩn]

Trang 14 – Đọc hiểu 4

Đọc đoạn văn về tiểu cầu: Tiểu cầu giúp đông máu khi có vết thương. Câu hỏi: Chức năng chính của tiểu cầu? [giúp đông máu]

Trang 15 – Đọc hiểu 5

Đọc đoạn văn tổng hợp về các thành phần máu và chọn câu đúng/sai:

1. Hồng cầu vận chuyển oxy. {=Đúng;Sai}
2. Tiểu cầu bảo vệ cơ thể khỏi vi khuẩn. {=Đúng;Sai}

Trang 16 – Trắc nghiệm 1

1. Tuần hoàn phổi mang máu đi đâu?
{=Từ tim đến phổi;Từ phổi đến não;Từ tim đến gan}
2. Máu giàu oxy đi từ ngăn nào?
{=Tâm thất trái;Tâm thất phải;Tâm nhĩ phải}

Trang 17 – Trắc nghiệm 2

1. Phần nào của máu chiếm tỉ lệ lớn nhất?
{=Huyết tương;Hồng cầu;Bạch cầu}
2. Tim có bao nhiêu ngăn?
{=4;2;3}

Trang 18 – Nối hình ảnh

Nối bộ phận tim với tên gọi:

Tâm nhĩ phải :join: Right atrium

Tâm nhĩ trái :join: Left atrium

Tâm thất phải :join: Right ventricle

Tâm thất trái :join: Left ventricle

Trang 19 – Kéo thả chu trình máu

Sắp xếp đúng thứ tự máu lưu thông trong tim:

[Tĩnh mạch chủ] -> [Tâm nhĩ phải] -> [Tâm thất phải] -> [Phổi] -> [Tâm nhĩ trái] -> [Tâm thất trái] -> [Động mạch chủ]

Trang 20 – Điền sơ đồ

Hoàn thành sơ đồ tuần hoàn máu:

[Tim] -> [Động mạch] -> [Mao mạch] -> [Tĩnh mạch] -> [Tim]

Trang 21 – Ghép cặp

Ghép vai trò với thành phần máu:

Hồng cầu :join: Vận chuyển khí

Bạch cầu :join: Bảo vệ

Tiểu cầu :join: Đông máu

Huyết tương :join: Vận chuyển chất dinh dưỡng

Trang 22 – Điền đoạn văn

Điền từ còn thiếu:

Tim bơm [máu] qua [động mạch], đến [mao mạch] rồi quay về tim qua [tĩnh mạch].

Trang 23 – Đúng/Sai nâng cao

1. Tĩnh mạch luôn mang máu giàu oxy. {=Sai;Đúng}
2. Động mạch phổi mang máu nghèo oxy. {=Đúng;Sai}

Trang 24 – Nối thuật ngữ

Ghép thuật ngữ với mô tả:

Động mạch :join: Đưa máu ra khỏi tim

Tĩnh mạch :join: Đưa máu về tim

Mao mạch :join: Trao đổi chất

Trang 25 – Nối chức năng

Ghép chức năng với bộ phận:

Tim :join: Bơm máu

Phổi :join: Trao đổi khí

Mao mạch :join: Vận chuyển dinh dưỡng

Trang 26 – Ôn tập từ vựng

Điền nghĩa tiếng Việt:

Heart = [Tim]

Vein = [Tĩnh mạch]

Artery = [Động mạch]

Blood = [Máu]

Trang 27 – Ôn tập cấu trúc tim

Chọn đáp án đúng: Tim có mấy ngăn?

{=4;2;3}

Trang 28 – Mini test

1. Chức năng chính của hồng cầu? {=Vận chuyển oxy;Đông máu;Bảo vệ}
2. Chu trình nào đưa máu từ tim đến phổi? {=Tuần hoàn phổi;Tuần hoàn hệ thống;Tuần hoàn dinh dưỡng}

Trang 29 – Tình huống

Một bệnh nhân bị thiếu hồng cầu. Cơ thể họ sẽ gặp khó khăn gì? [Thiếu oxy đến các mô]

Trang 30 – Final Test

1. Điền khuyết: Tim có [4] ngăn.
2. Trắc nghiệm: Máu giàu oxy đi từ {=Tâm thất trái;Tâm thất phải;Tâm nhĩ phải}
3. Nối: Tiểu cầu :join: Đông máu
Bạch cầu :join: Bảo vệ
Hồng cầu :join: Vận chuyển oxy